

DÒNG SỨ MEN XANH LÁ CÂY THỜI TRẦN - HỒ Ở ĐỊA ĐIỂM 36 ĐIỆN BIÊN PHỦ, HÀ NỘI

TRẦN ANH DŨNG *

Dòng sứ men xanh lá cây, so với các dòng sứ khác của Việt Nam như sứ men ngọc, sứ men trắng, sứ men nâu, sứ men trắng vẽ lam thì dòng sứ này ở thời Trần, xuất hiện muộn nhất. Một số người đã xếp dòng sứ này vào dòng sứ men lục. Tuy nhiên, sứ men xanh lá cây khác với sứ men lục về chất liệu, màu men, kỹ thuật sản xuất nên chúng tôi thấy có lý do để hoàn toàn tách nó thành một dòng sứ riêng. Dòng sứ men xanh lá cây thời Trần phát hiện được ở Hoàng thành Thăng Long tại các địa điểm 36 Điện Biên Phủ, 18 Hoàng Diệu, 62 - 64 Trần Phú, điện Kính Thiên, Văn Cao... Ở nhiều địa điểm thuộc các tỉnh thành khác như Thành nhà Hồ, đàn Nam Giao (Thanh Hóa), Nam Định, Hải Dương, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ... cũng phát hiện dòng sứ này, đặc biệt là, mới đây người ta còn phát hiện ra nó ở tàu đắm thuộc vùng biển Tam Hải, Quảng Nam. Tại đây, người dân đã tìm thấy nhiều đồ sứ men xanh lá cây được sử dụng kỹ thuật chống dính bằng phương pháp ve lòng, trong lòng bát đĩa có in nổi chữ *quan dạng*. Những đồ sứ có chữ *quan dạng* thuộc các dòng men trắng, men nâu và men xanh lá cây có sử dụng kỹ thuật chống dính bằng phương pháp ve lòng đều có niên đại vào khoảng nửa cuối thế kỷ XIV; dòng sứ này không tìm thấy kỹ thuật chống dính men bằng bột bả khô hoặc ướt như ở thời Lý và thời Trần nửa đầu thế kỷ XIV. Điều này cho thấy, niên đại rất đáng tin cậy của những đồ sứ men xanh lá cây, được khởi tạo vào khoảng giai đoạn cuối thời Trần - Hồ.

Dòng sứ men xanh lá cây thời Trần phát hiện tại 36 Điện Biên Phủ có tổng số là 4.338 hiện vật, chiếm tỷ lệ 9,99%, đứng thứ 3, sau dòng sứ men trắng và men ngọc thời Trần ở địa điểm này. Dòng sứ men xanh lá cây tiếp tục được sản xuất ở thời Lê sơ, thời Mạc và Lê Trung hưng, nhưng chiếm số lượng nhiều nhất vẫn là thời Trần - Hồ, cuối thế kỷ XIV đến những năm đầu của thế kỷ XV. Ở thời Mạc, dòng sứ men xanh lá cây được sử dụng để sản xuất các chân đèn sứ, bát hương, lư hương, đồ gồm 3 chân, nghệ gồm, quai bình vôi... Tại địa điểm này cũng tìm thấy khá nhiều chõng dính, bao nung trong lòng có dính các mảnh sứ của dòng sứ men xanh lá cây. Qua đó, chúng ta tiến tới nhận thức rằng dòng sứ này đã được sản xuất ở các lò gốm xung quanh Kinh thành Thăng Long (*Hình 1, 2*).



Hình 1. Bao nung dính mảnh sứ men xanh lá cây



Hình 2. Chõng dính sứ men xanh lá cây
(Nguồn: Tác giả)

* Hội Khảo cổ học Việt Nam

Dòng sứ men xanh lá cây có thể được trang trí hoa văn hoặc không trang trí hoa văn, gồm các loại hình bát, đĩa, âu, tước, nắp, lọ, chén, bình vôi, đồ 3 chân, tượng thú.

1. Bát

Có 126 hiện vật còn dáng, chiếm 5,95% tổng số đồ sứ men xanh lá cây thời Trần, gồm bát không sử dụng kỹ thuật chống dính và bát ve lòng. Bát được chia làm 2 loại: loại I - vành miệng không cắt khắc cánh hoa và loại II - vành miệng cắt khắc cánh hoa.

Về kiểu dáng: Cả hai loại bát đều có dáng miệng hơi loe ngả, lòng sâu, vành miệng cắt khắc nhiều cánh hoa nhỏ hoặc để trơn, đều có 2 kích thước. Bát kích thước lớn có đường kính miệng 15 - 17cm, đường kính đế 5,5 - 6cm, cao 6 - 7cm; bát kích thước nhỏ có đường kính miệng 12 - 14cm, đường kính đế 4 - 5cm, cao 4,8cm (Hình 3, 4).



Hình 3. Bát loại 1

(Nguồn: Tác giả)



Hình 4. Bát loại 2

Về chất liệu: Bát được làm từ cao lanh, xương trắng đục hoặc trắng hơi xám nhạt, kỹ thuật vuốt tay ở trình độ cao, thành bát dày đều, miệng tròn.

Về kỹ thuật: Bát trong lòng không có dấu vết chống dính men được đặt ở hàng trên cùng của chõng gốm trong bao nung. Bát sử dụng kỹ thuật ve lòng, được chõng trực tiếp lên nhau.

Về hoa văn trang trí: Bát loại I và loại II cũng có thể được trang trí hoa văn hoặc không trang trí hoa văn nhưng cùng có chung kiểu dáng miệng. Hoa văn trang trí gồm có các mô típ: Thành ngoài tạo nổi cánh cúc, thành trong in nổi các hình trong bát bảo, thành trong in nổi hoa cúc, thành trong in nổi hoa lá cách điệu, thành trong in nổi sóng nước vẩy cá - thủy ba hình ngọn núi, thành trong khắc chìm lá sen, thành trong trang trí hoa sen, thành trong trang trí hươu và hoa sen, thành trong trang trí phượng và mây, thành trong in nổi cá và sóng nước, thành trong khắc chìm chia khoảng, thành trong trang trí hình người và con thuyền...



Hình 5. Bát thành ngoài tạo nổi cánh cúc

(Nguồn: Tác giả)

- Bát thành ngoài tạo nổi cánh cúc đầu bằng. Tiêu biểu là các bát ký hiệu G9L8.Gm:1 và G7L7.Gm:10 (Hình 5).

- Bát thành trong in nổi các hình trong bát bảo. Mô típ này chiếm số lượng nhiều thứ hai.

+ Bát thành trong in nổi các hình trong bát bảo, giữa lòng in nổi rùa. Tiêu biểu là các bát ký hiệu G7L3.Gm:50,

G6L5.Gm:51 (Hình 6). Nhiều bát, đĩa in nổi hình rùa đã được phát hiện ở xung quanh Thành nhà Hồ (Thanh Hoá - Hình 7).

+ Bát thành trong in nổi các hình trong bát bảo, giữa lòng không in nổi rùa: Tiêu biểu là các bát ký hiệu G8L6.Gm:59 và G6L7.Gm:60 (Hình 8).

+ Bát thành trong in nổi các hình trong bộ bát bảo, sát đường ve lòng in nổi băng cánh sen gồm 42 cánh sen nhỏ. Tiêu biểu là các bát ký hiệu G8L7.Gm:122, G18L3.Gm:124 và G14L2.Gm:125 (Hình 9).



Hình 6. Bát thành trong in nổi bát bảo và rùa



Hình 7. Bát in nổi hình rùa phát hiện xung quanh Thành nhà Hồ



Hình 8. Bát thành trong in nổi bát bảo, giữa lòng không in nổi rùa



Hình 9. Bát thành trong in nổi bát bảo, lòng in nổi cánh sen

(Nguồn: Tác giả)

- Bát thành trong in nổi hoa cúc: Mô típ này chiếm số lượng nhiều thứ ba. Tiêu biểu là các bát ký hiệu G6L7.Gm:5, G6L10.Gm:6 và G6L6.Gm:7 (Hình 10).

- Bát thành trong in nổi hoa lá cách điệu: Tiêu biểu là các bát ký hiệu G9L15.Gm:85 và G8L8.Gm:86 (Hình 11).

- Bát thành trong in nổi sóng nước vây cá - thủy ba hình ngọn núi, giữa lòng in nổi chữ *quan dạng*. Tiêu biểu là bát ký hiệu G21.Gm:97 (Hình 12).

- Bát thành trong khắc chìm lá sen: Mô típ hoa văn này chiếm số lượng nhiều nhất. Tiêu biểu là các bát ký hiệu G8.Gm:36, G8L8.Gm:37, G8L6.Gm:38, G12L6.Gm:39 và G21.Gm:40 (Hình 13).

- Bát thành trong in nổi hoa sen: Tiêu biểu là các bát ký hiệu G8L9.Gm:62, G8L7.Gm:63, G6L5.Gm:64, G7L8.Gm:65 và G7L8.Gm:67 (Hình 14).



Hình 10. Bát thành trong in nổi hoa cúc



Hình 11. Bát thành trong in nổi hoa lá cách điệu



Hình 12. Bát thành trong in nổi sóng nước vẩy cá, chữ quan dạng



Hình 13. Bát thành trong khắc chìm lá sen



Hình 14. Bát thành trong in nổi hoa sen



Hình 15. Bát thành trong in nổi hươu và hoa sen

(Nguồn: Tác giả)

- Bát thành trong in nổi hình con hươu ngậm cành lộc và hoa sen: Tiêu biểu là các bát ký hiệu G6L6.Gm:129 và G8L8.Gm:130 (Hình 15).

- Bát thành trong in nổi phượng và mây: Tiêu biểu là bát ký hiệu G7L8.Gm:91 (Hình 16).

- Bát thành trong in nổi cá và sóng nước: Tiêu biểu là các bát ký hiệu G8L3.Gm:93 và G8L8.Gm:94 (Hình 18).

- Bát thành trong in nổi sóng nước vẩy cá - sóng bạc đầu hình đuôi cá: Tiêu biểu là bát ký hiệu G14L4.Gm:92 (Hình 17).

- Bát thành trong chia khoảng: Tiêu biểu là bát ký hiệu G6L1.Gm:95 (Hình 19).

- Bát thành trong trang trí hình người và con thuyền: Mô típ này xuất hiện ở các dòng men ngoài nâu trong trắng, men xanh lá cây. Hình người được thể hiện trong tư thế chống thuyền, cười cá, gơ hai tay. Rất tiếc là tại địa điểm này, ở dòng men xanh lá cây chỉ tìm thấy được hình con thuyền giống với hình người và con thuyền trên bát dòng men ngoài nâu trong trắng. Tuy nhiên, ở Bảo tàng Thanh Hóa còn lưu giữ một tiêu bản bát men xanh lá cây với hình người trong các tư thế kể trên (Hình 20, 21).



Hình 16. Bát thành trong in nổi phượng và mây



Hình 17. Bát thành trong in nổi sóng nước vẩy cá, sóng bạc đầu



Hình 18. Bát thành trong in nổi cá và sóng nước



Hình 19. Bát thành trong chia khoảng



Hình 20. Mảnh bát thành trong in nổi hình người và con thuyền ở 36 Điện Biên Phủ



Hình 21. Bát in nổi hình người ở bảo tàng Thanh Hoá

(Nguồn: Tác giả)

2. Đĩa

Có 66 hiện vật, chiếm 3,12% tổng số đồ sứ men xanh lá cây thời Trần. Đĩa cũng được chia làm 2 loại: loại I - vành miệng không cắt khắc cánh hoa và loại II - vành miệng cắt khắc cánh hoa. Đĩa chủ yếu sử dụng kỹ thuật ve lòng, chiếm 80,3% đĩa sứ men xanh lá cây thời Trần. Đĩa không sử dụng kỹ thuật chống dính có 12 hiện vật, chiếm 18,18%. Có 1 đĩa sử dụng cả hai kỹ thuật con kê và ve lòng do hiện vật chống bên trên có đường kính để lớn hoặc nhỏ hơn đường ve lòng.

Về kiểu dáng: Đĩa đều có dáng miệng loe bề ngang, vành miệng cạo lõm lòng máng, thành thấp, lòng rộng, chân đế nhỏ, cao trung bình, đĩa có 3 kích thước. Đĩa kích thước lớn có 15/26 hiện vật, đĩa nguyên vẹn, lòng cạo 38 cánh hoa, to, dày, nặng, đường kính miệng 22,5 - 23cm, đường kính đế 7,2 - 8cm, cao 5 - 5,7cm. Đĩa kích thước trung bình có 8/26 hiện vật, đường kính miệng 17,3 - 20,3cm, đường kính đế 5,7 - 7,7cm, cao 4,2 - 5,1cm, chiếc còn tương đối nguyên vẹn có khoảng 36 cánh hoa. Đĩa kích thước nhỏ có 3/26 hiện vật, đều bị vỡ nhỏ, đường kính miệng 10 - 14cm, đường kính đế 4 - 5cm, cao 3 - 3,3cm. Vành miệng bên trong và giáp đường ve lòng đọng men dày. Một phần nhỏ thân gần đế và vành đế để mộc. Một số đĩa thân gần đế và thành đế ngoài lau men để chống dính.

Về hoa văn trang trí: Chủ yếu là mô típ cạo lõm băng cánh cúc ở thành trong. Ngoài ra, còn có các mô típ: Thành trong khắc chìm lá cách điệu, thành trong in nổi cúc dây, thành trong khắc chìm lá sen, thành trong in nổi sen, thành trong in nổi hoa lá cách điệu và thành trong khắc chìm chia khoảng...

- Đĩa thành trong cạo lõm băng cánh cúc: Mô típ này chiếm số lượng nhiều nhất, tiêu biểu là các đĩa ký hiệu G9L7.Gm:98 và G8.Gm:99 (Hình 22).

- Đĩa thành trong khắc chìm lá cách điệu: Tiêu biểu là đĩa ký hiệu G18L5.Gm:107 (Hình 23).

- Đĩa thành trong in nổi cúc dây: Tiêu biểu là đĩa ký hiệu G18L5.Gm:108 (Hình 24).

- Đĩa thành trong khắc chìm lá sen: Tiêu biểu là các đĩa ký hiệu G8.Gm:109 và G8L8.Gm:110 (Hình 25).



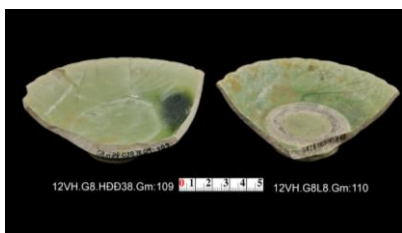
Hình 22. Đĩa thành trong cạo lõm cánh cúc



Hình 23. Đĩa khắc chìm lá cách điệu



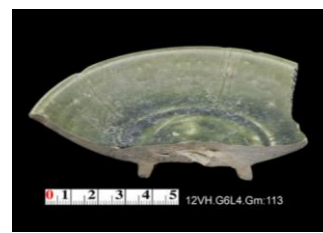
Hình 24. Đĩa thành trong in nổi cúc dây



Hình 25. Đĩa thành trong khắc chìm lá sen



Hình 26. Đĩa thành trong in nổi hoa sen



Hình 27. Đĩa thành trong chia khoảng

(Nguồn: Tác giả)

- Đĩa thành trong in nổi hoa sen: Tiêu biểu là đĩa ký hiệu G6L7.Gm:111 (Hình 26).

- Đĩa thành trong in nổi hoa lá cách điệu: Tiêu biểu là đĩa ký hiệu G7L7.Gm:112 (Hình 28).

- Đĩa thành trong chia khoảng: Tiêu biểu là đĩa ký hiệu G6L4.Gm:113 (Hình 27).

3. Ấu

Có 12 hiện vật với 2 loại: Ấu có hoa văn và ấu không có hoa văn.

Ấu có miệng hơi loe ngả hoặc cong khum, sâu lòng, có chân đế; ấu đáy bằng, lòng rộng, thành thấp, tạo chân đế giả. Chân đế được làm cúp vào. Trong lòng ấu thường có dấu ve lòng hoặc 4 - 5 dấu chân con kê. Điều này cho thấy, ấu được chôn các hiện vật nhỏ khác bên trong.

- Ấu ve lòng tiêu biểu là các ấu ký hiệu G15L8.Gm:134 và G13.Gm:135 (Hình 29).

- Ấu có dấu chân con kê tiêu biểu là các ấu ký hiệu G6L6.Gm:132 và G13L4.Gm:133 (Hình 30).



Hình 28. Đĩa thành trong in nổi hoa lá cách điệu

(Nguồn: Tác giả)



Hình 29. Ấu ve lòng



Hình 30. Ấu sử dụng con kê

(Nguồn: Tác giả)

Hầu hết ấu không được trang trí hoa văn. Có 2 ấu được trang trí hoa văn.

+ Ấu ký hiệu G7L7.Gm:114: Vỡ còn gần 1/2, miệng thẳng, giữa miệng và thân có đường thắt lõm lòng máng. Vai rộng nhiều, thót dần xuống đáy. Ấu có vành đế rộng, phẳng, thành đế trong rất thấp, không có thành đế ngoài. Toàn bộ chân đế để mộc. Xương trắng đục ngả vàng, ve lòng. Trong ngoài phủ men xanh lá cây, men đọng dày ở đáy bên ngoài và lòng bên trong. Vai có 2 đường chỉ chìm. Toàn bộ thành ngoài cạo lõm hình cánh cúc đầu bằng, đường kính miệng 14cm, đường kính đế 7cm, chiều cao toàn bộ 5,5cm (Hình 31).

+ Ấu ký hiệu G6L6.Gm:131: Ấu sâu lòng, vành miệng thu nhỏ lại. Đáy phình rộng, cong tròn. Chân đế cúp nhiều. Ấu vỡ còn 3/4, trong ngoài phủ men xanh lá cây tươi, ve lòng. Thành ngoài khắc chìm cách điệu bằng dấu hời ngược hình sin. Vành đế cạo men theo chiều cong. Lòng đế quét kín son nâu tím, đường kính miệng 12cm, đường kính đế 6,5cm, chiều cao toàn bộ 11,6cm, chân đế cao 1cm (Hình 32).



Hình 31. Ấu thành ngoài cạo lõm cánh cúc



Hình 32. Ấu thành ngoài khắc chìm hoa lá cách điệu



Hình 33. Tước có tay cầm khoét lõm hình nón



Hình 34. Tước sứ men xanh lá cây thời Trần



Hình 35. Tước có tay cầm khoét giống đế bát, đĩa



Hình 36. Nắp đậy sứ men xanh lá cây thời Trần



Hình 37. Lọ, bình vôi, chén sứ men xanh lá cây

(Nguồn: Tác giả)

4. Tước/cốc chân cao

Loại hình tước (cốc chân cao) được sản xuất nhiều từ nửa cuối thế kỷ XIV đến thời Lê sơ. Tước có mặt ở tất cả các dòng men, trong đó, dòng men xanh lá cây có số lượng nhiều nhất với 38 hiện vật, dòng men trắng có 29 hiện vật, dòng men ngọc có 30 hiện vật, dòng men nâu có 5 hiện vật và dòng sứ hai màu men có 4 hiện vật.

Tước có 2 bộ phận: Thân và tay cầm. Phần thân giống như chiếc bát. Tay cầm của tước Việt Nam được tạo đốt trúc hoặc không. Lòng tay cầm được khoét một phần giống đế bát, đĩa hoặc được khoét rỗng hình nón khoảng 1/2 chiều dài tay cầm (Hình 33, 35). Tước đều không có trang trí hoa văn. Tiêu biểu là tước ký hiệu G7L7.Gm:116, G6L5.Gm:117 và G9L8.Gm:118 (Hình 34).

Ngoài 4 loại hình đồ sứ cơ bản kể trên còn có một số loại hình khác như nắp đậy, lọ, bình vôi, chén, đồ 3 chân với số lượng rất ít, hầu hết đều bị vỡ nhỏ (Hình 36, 37).

5. Kết luận

5.1. Vị trí của dòng sứ men xanh lá cây thời Trần trong tiến trình phát triển đồ gốm sứ Việt Nam ở Hoàng thành Thăng Long

Dòng sứ men xanh lá cây là một trong tám dòng sứ thời Trần có mặt ở địa điểm 36 Điện Biên Phủ, gồm: Đồ sứ men trắng, đồ sứ men ngọc, đồ sứ men xanh lá cây, đồ sứ men nâu, đồ sứ hai màu men (ngoài nâu trong trắng, ngoài xanh lá cây trong trắng, ngoài nâu da báo trong xanh lục, ngoài xanh lục trong vàng, ngoài vàng trong xanh lục), đồ sứ men trắng vẽ lam, đồ sứ men trắng hoa nâu và đồ sứ men lục, trong đó, dòng sứ men xanh lá cây thời Trần xuất hiện muộn nhất, là một trong bảy dòng sứ ở địa điểm 18 Hoàng Diệu.

Cũng có người xếp dòng sứ này với đồ sứ men lục thời Trần nên đã bỏ qua dòng gốm men xanh lá cây. Dòng sứ men xanh lá cây thời Trần phát hiện được ở 36 Điện Biên Phủ và nhiều địa điểm khác như 18 Hoàng Diệu, 62 - 64 Trần Phú, điện Kính Thiên, Văn Cao; ở nhiều tỉnh thành khác như Thành nhà Hồ, đàn Nam Giao (Thanh Hoá), Nam Định, Hải Dương, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ... cũng phát hiện dòng sứ này.

Đây là một dòng sứ có từ thời Trần và được phát triển liên tục cho đến thời Lê Trung hưng. Ở cuối thời Trần, dòng sứ này được phát triển mạnh, sản xuất với số lượng lớn.

Với số lượng 4.338 hiện vật, chiếm tỷ lệ 9,99%, sứ men xanh lá cây đứng ở vị trí thứ ba trong các dòng sứ thời Trần phát hiện được ở địa điểm 36 Điện Biên Phủ và vị trí thứ tư với 7.986 hiện vật, tỷ lệ 4,35% trong 7 dòng sứ thời Trần phát hiện được ở địa điểm 18 Hoàng Diệu.

Tại địa điểm 36 Điện Biên Phủ có 8 dòng sứ thời Trần. So với dòng sứ men trắng thì dòng sứ men xanh lá cây có tỷ lệ ít hơn 45,03%; so với dòng sứ men ngọc thì ít hơn 9,76%; so với dòng sứ men nâu thì nhiều hơn 2,86%; so với dòng sứ hai màu men thì nhiều hơn 4,51%; so với dòng sứ men trắng vẽ lam thì nhiều hơn 8,54%; so với dòng sứ men trắng hoa nâu thì nhiều hơn 8,90% và so với dòng sứ men lục thì nhiều hơn 9,89%.

Tại địa điểm 18 Hoàng Diệu, đã phát hiện được 7.986 hiện vật sứ men xanh lá cây thời Trần, chiếm tỷ lệ 4,35% tổng số đồ sứ thời Trần tại đây. So với dòng sứ men trắng thì dòng sứ men xanh lá cây có tỷ lệ ít hơn 61,08%; so với dòng sứ men ngọc thì ít hơn 10,08%; so với dòng sứ men nâu thì ít hơn 3,16%; so với dòng sứ hai màu men thì nhiều hơn 1,23%; so với dòng sứ men trắng vẽ lam thì nhiều hơn 3,11% và so với dòng sứ men trắng hoa nâu thì nhiều hơn 0,42%.

Với những số liệu mà chúng tôi đã dẫn ra ở trên đã cho thấy dòng sứ men xanh lá cây được sản xuất với số lượng lớn và là một trong bốn dòng sứ cơ bản có số lượng lớn nhất ở trung tâm sản xuất gốm sứ Thăng Long.

5.2. Về vấn đề niên đại

Về niên đại, lần đầu tiên chúng tôi đã làm được một công việc hết sức khó khăn là bước đầu phân định niên đại các giai đoạn phát triển của các dòng men sứ, sau khi đã so sánh đối chiếu từ nhiều nguồn tư liệu như (1) các cuộc khai quật tại các di tích thời Trần ở Xóm Hống (xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương); Cồn Chè, Cồn Thịnh, cánh đồng Nội Cung, Đền Trần - Chùa Tháp (Nam Định); Tam Đường (Thái Bình); Vân Đồn (Quảng Ninh); Thanh Hóa và nhiều di tích chùa tháp ở các tỉnh Tuyên Quang, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang,...; (2) qua đối chiếu so sánh hệ thống con kê gốm thời Lý và thời Trần; (3) diễn biến hoa văn trên đồ sứ; (4) hình dáng đồ gốm; (5) kỹ thuật chống dính men trên đồ sứ thời Lý, Trần... Kết quả nghiên cứu như sau:

- Đồ sứ thời Trần giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIII: Được sử dụng kỹ thuật chống dính men bằng bột bả.

- *Đồ sứ thời Trần giai đoạn nửa đầu thế kỷ XIV*: Về cơ bản sử dụng kỹ thuật chống dính men bằng con kê 4 - 5 mẫu, cá biệt có thể có con kê 6 - 7 mẫu (đối với những đồ sứ kích thước lớn như đĩa).

- *Đồ sứ thời Trần giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIV*: Về cơ bản sử dụng kỹ thuật chống dính men bằng ve lòng. Điều này rất có ý nghĩa khi chúng ta nghiên cứu toàn diện về dòng sứ men xanh lá cây để tìm ra những đặc trưng của các dòng sứ Việt Nam giai đoạn Trần - Hồ.

Ngoài ra có những đồ sứ không có dấu vết của kỹ thuật ve lòng hay dùng con kê thì có 2 khả năng:

+ Được nung đơn chiếc (đối với những đồ sứ cao cấp).

+ Những đồ sứ được đặt ở hàng trên cùng của chồng phối gốm trong bao nung. Điều này đã được chứng minh qua các chồng dính thu được tại 36 Điện Biên Phủ. Hầu hết những đồ sứ này là loại hình đĩa đèn và một số bát, đĩa kích thước nhỏ khác.

Một số lượng ít đồ sứ trong lòng vừa có dấu chân con kê vừa có đường ve lòng. Trong những trường hợp này, con kê gốm được đặt trong lòng đồ sứ có ve lòng khi những đồ sứ này có đường kính để lớn hoặc nhỏ hơn đường ve lòng.

- *Đồ sứ được sản xuất vào khoảng giữa cho đến nửa cuối thế kỷ XIV*

Có một số lượng đồ sứ được sản xuất vào khoảng giữa cho đến nửa cuối thế kỷ XIV như loại hình bát/đĩa cạo nổi, cạo lõm cánh cúc ở thành trong hoặc ngoài, nhưng ở trong lòng có sử dụng con kê; loại hình bát/đĩa thành trong in nổi bát bảo, bên trong sử dụng kỹ thuật chống dính bằng con kê... Điều này cũng cần được kiểm chứng thêm.

Ngoài ra, có khá nhiều mảnh miệng và thân đồ sứ men trắng bị vỡ ở phần không có hoa văn, mảnh để vỡ nhỏ không rõ dấu vết chống dính, chúng tôi tạm xếp chung vào khoảng thế kỷ XIV.

5.3. Loại hình đồ sứ men xanh lá cây ở 36 Điện Biên Phủ

- *Về loại hình và tỷ lệ*: Loại hình đồ sứ men xanh lá cây ở 36 Điện Biên Phủ gồm có các loại hình bát, đĩa, âu, tước, nắp, lọ, chén, bình vôi, đồ 3 chân, tượng thú. Nhiều nhất là loại hình bát và đĩa, trong đó bát chiếm tỷ lệ 50,20%, đĩa chiếm tỷ lệ 26,29% trong tổng số đồ sứ men xanh lá cây đủ dáng.

- *Về kiểu dáng*:

+ Bát, đĩa nửa cuối thế kỷ XIII đến nửa đầu thế kỷ XIV: Hầu hết có dáng hình phễu, chân đế thon nhỏ, vành đế dày đều, chân đế cắt vuông thành sắc cạnh, thường có đường lõm lòng máng ở thành trong và lòng chân đế.

+ Bát, đĩa nửa cuối thế kỷ XIV: Thường có vành miệng cắt khắc nhiều cánh hoa nhỏ (44 cánh hoa nhỏ), giữa lòng thường in nổi 1 bông hoa 6 - 8 cánh. Dáng bát có thành sâu, thân cong tròn hoặc đĩa thường lòng lõng, thành loe ngả, vành miệng bẻ ra ngoài. Đối với loại đĩa kích thước lớn thành trong thường cạo lõm bằng cánh cúc.

Các bát, đĩa của dòng men xanh lá cây hoàn toàn nằm trong khung tiêu chuẩn phân loại kiểu dáng ở nửa cuối thế kỷ XIV.

5.4. Hoa văn trang trí trên đồ sứ men xanh lá cây thời Trần

Hoa văn trang trí trên đồ sứ men xanh lá cây thời Trần chủ yếu được thể hiện ở trong lòng bát và đĩa.

- *Loại hình hoa văn*:

Hoa văn trang trí trên đồ sứ men xanh lá cây nửa cuối thế kỷ XIV khá đa dạng, có 21 mô típ hoa văn, gồm các mô típ hoa lá như băng cánh cúc có 502/2.222 hiện vật chiếm 22,59%, lá sen có

467/2.222 hiện vật chiếm tỷ lệ 21,02%, cúc dây 435/2.222 hiện vật chiếm 19,58%, bông sen 161/2.222 hiện vật chiếm tỷ lệ 7,25%, hoa 6 - 8 cánh 25/2.222 hiện vật chiếm 1,13%, hoa lá cách điệu, lá cách điệu, sen kết hợp cúc hoặc mây...; Đề tài động vật như cá kết hợp sóng nước, phượng, hươu; đề tài thiên nhiên như sóng nước hình vẩy cá, mây; đề tài văn hoá, tôn giáo như bát bảo (181 hiện vật, chiếm 8,15%). Một số đồ sứ in nổi chữ *quan dạng* giữa lòng.

So sánh với đồ sứ men trắng thời Trần nửa cuối thế kỷ XIV thì mô típ hoa văn trên dòng sứ men trắng nhiều hơn, với 23 mô típ hoa văn. Một số mô típ hoa văn ở dòng men trắng như văn như ý, hoa trong đường tròn, hoa cánh xoắn giữa lòng không có ở dòng men xanh lá cây. Ở 3 dòng men ngọc, men ngoài nâu trong trắng và dòng men xanh lá cây cùng thể hiện mô típ hoa văn hình người nhưng không phải chỉ là hình em bé mà là người lao động tay chống thuyền, người cưỡi cá, người gào hai tay. Những hình trang trí này thể hiện xu hướng dân gian hoá trong hoa văn đồ sứ ở nửa cuối thế kỷ XIV.

Hình người đứng trên thuyền chống thuyền, hình người cưỡi cá cầm bông hoa được tìm thấy trên đồ sứ men ngoài nâu trong trắng và men xanh lá cây ở 36 Điện Biên Phủ. Tại Bảo tàng Thanh Hóa hiện đang lưu giữ chiếc bát men xanh lá cây có trang trí hình người còn khá nguyên vẹn (*Hình 21*). Ngoài ra tại địa điểm 36 Điện Biên Phủ cũng tìm thấy hình em bé đang chạy, in nổi trên âu sứ men ngọc, hình người - thú. Hình hươu và hoa sen xuất hiện đồng thời ở cả 2 dòng men trắng và xanh lá cây với cùng một khuôn in. Xu hướng dân gian hoá tiếp tục được phát triển trên đồ sứ thời Lê sơ với hình chim chóc, ngựa...

Ở nửa cuối thế kỷ XIV, loại hình hoa văn được thể hiện nhiều nhất là các bảo vật trong bát bảo. Hình bát bảo cũng được thể hiện trên 4 dòng men trắng, men ngọc, men xanh lá cây và hai màu men. Trong đó nhiều nhất là ở dòng men trắng với 378/1.591 hiện vật, chiếm 23,76%; dòng sứ men xanh lá cây có 181/2.222 hiện vật, chiếm 8,15%. Các mô típ trong bát bảo của cả Đạo giáo và Phật giáo.

Hoa văn bát bảo gồm có các mô típ ngọc báu - mây lửa, 2 sừng tê bất chéo - ngọc báu, một sừng tê - ngọc báu, dây liên, 2 đồng tiền lồng nhau, thời bạc, ốc, long, 2 hình thoi lồng nhau, hoa sen - ngọc báu... Điều này cho thấy, có sự kết hợp hoa văn Phật giáo với hoa văn Đạo giáo, đồng thời cũng cho thấy, sự ảnh hưởng của Đạo giáo trong xã hội thời Trần được thể hiện qua các mô típ trang trí trên đồ sứ ở Hoàng cung Thăng Long. Dù là hoa văn bát bảo của Đạo giáo hay Phật giáo thì vẫn có sự kết hợp với các đề tài trang trí truyền thống như hoa sen, hoa cúc. Phải đến thời Lê sơ (Việt Nam), thời Minh (Trung Quốc) thì các mô típ bát bảo Phật giáo và Đạo giáo mới được quy chuẩn dần. Đây cũng là lần đầu tiên chúng tôi đề cập đến hình bát bảo trong đồ sứ thời Trần với những mô típ phong phú được kết hợp với nhau trong bộ bát bảo.

Loại hình hoa văn in nổi hoặc cạo lõm bằng cánh cúc ở thành trong bát, đĩa, âu ở dòng men xanh lá cây chiếm số lượng nhiều nhất với 502/2.222 hiện vật chiếm 22,59%; nhiều thứ hai ở dòng men trắng với 323/1.591, chiếm 20,30%.

Mô típ lá sen ở dòng men trắng có 15 hiện vật, chiếm 0,4%; ở dòng men xanh lá cây có số lượng 467/2.222 hiện vật chiếm tỷ lệ 21,02%. Các mô típ hoa văn như bông sen, cúc dây, hoa lá cách điệu xuất hiện đồng thời ở cả 5 dòng men ngọc, men trắng, men nâu, men xanh lá cây và 2 màu men cho thấy sự phổ biến của mô típ này ở giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIV.

- Kỹ thuật tạo hoa văn trên đồ sứ men xanh lá cây

Đồ sứ men xanh lá cây nửa cuối thế kỷ XIV ở khu vực Hoàng thành Thăng Long được tạo bởi 3 kỹ thuật:

+ Kỹ thuật khắc chìm với các mô típ hoa văn lá sen (467/2.222 hiện vật, chiếm 21,02%); mô típ chia khoảng ở thành trong (52/2.222 hiện vật, chiếm 2,34%); kẻ ngang chìm (64 hiện vật, chiếm 2,88%) và mô típ lá cách điệu (24 hiện vật, chiếm 1,08%).

+ Kỹ thuật cạo lõm tạo băng cánh cúc ở thành trong và thành ngoài có 472/2.222 hiện vật, chiếm 21,24%.

+ Kỹ thuật in khuôn hoa văn ở thành trong và lòng có ở tất cả các mô típ hoa văn còn lại như bát bảo, cúc dây, rùa, phượng, hươu, sóng nước hình vẩy cá,... với 1.143/2.222 hiện vật, chiếm 51,44%.

Với thống kê này thì kỹ thuật in hoa văn bằng khuôn trên đồ sứ men xanh lá cây chiếm số lượng nhiều nhất và đây là xu hướng kỹ thuật trang trí chủ yếu của bát, đĩa có hoa văn nhằm tăng năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm. Kỹ thuật in hoa văn và kỹ thuật chống dính bằng ve lòng đã góp phần tăng năng suất lao động và số lượng đồ sứ được sản xuất ở giai đoạn này. Những đồ sứ được in hoa văn phát triển mạnh vào cuối thời Trần - Hồ. Trước đây trang trí trên đồ sứ chỉ là các hình rồng, phượng, mây, sen, cúc... nhưng từ nửa cuối thế kỷ XIV, những mô típ trang trí mới như các hình hươu, rùa, cá, tôm, ngựa, hình bát bảo, hoa 6 - 8 cánh, hoa có hình chóp nón, hình như ý... ngày càng xuất hiện nhiều hơn trên đồ sứ và đồ sành thời Trần, đã cho thấy xu hướng dân gian xuất hiện ngay cả ở trong Kinh thành Thăng Long. Các mô típ trang trí chạm gần hơn đến cuộc sống đời thường.

5.5. *Mối quan hệ giữa các dòng men sứ thời Trần ở 36 Điện Biên Phủ*

Mối quan hệ giữa các dòng men sứ ở khu vực Hoàng thành Thăng Long đã được chúng tôi tìm thấy bằng chứng qua các chõng dính, khuôn in, hoa văn trang trí, kỹ thuật sản xuất, kiểu dáng hiện vật.

- *Bằng chứng qua các chõng dính*: Dòng sứ men xanh lá cây được hình thành vào khoảng giữa đến cuối thế kỷ XIV, đặc biệt phát triển mạnh vào thời Hồ. Tại địa điểm 36 Điện Biên Phủ đã tìm thấy chõng dính đồ sứ men trắng được nung lẫn với sứ men xanh lá cây và sứ ngoài men nâu trong men trắng.

- *Bằng chứng qua khuôn in*: Mảnh khuôn in hoa sen giữa có nhụy hoa là các đỉnh tròn nổi đã được tìm thấy ở 36 Điện Biên Phủ, hình hươu và hoa sen trên bát sứ men xanh lá cây và men trắng được in từ cùng một khuôn, bát in hình người chống thuyền và hình người cưỡi cá trên bát sứ men xanh lá cây và men trắng.

- *Bằng chứng qua hoa văn*: Các hoa văn in hình hươu và hoa sen, hình người và con thuyền, hoa văn bát bảo, cúc dây, cúc gầy nhiều tầng, cạo nổi hoặc lõm cánh cúc, hoa văn chia khoảng tạo bông hoa 6 cánh, khắc chìm hình lá sen... đều có mặt ở các dòng men trắng, men xanh lá cây, sứ hai màu men, men nâu, men ngọc.

- *Bằng chứng qua kỹ thuật sản xuất gốm*: Gồm các kỹ thuật lau men ở vành miệng bát, kỹ thuật cắt vát ở mép thành để ngoài, kỹ thuật cắt khắc tạo cánh hoa ở vành miệng bát...

- *Bằng chứng về tự dạng (chữ quan dạng)*: Có khá nhiều khuôn khác nhau cùng in chữ *quan dạng* nhưng cũng có một số khuôn là tự dạng này ở dòng sứ men xanh lá cây và dòng sứ men trắng có cùng một khuôn in.

Tất cả những điều này cho thấy các dòng sứ ở đây có cùng nguồn gốc, cùng thời điểm sản xuất (đối với những đồ sứ có niên đại nửa cuối thế kỷ XIV) được sản xuất từ một trung tâm gốm sứ Thăng Long, cũng có khả năng các dòng sứ có thể được sản xuất ngay trong cùng một lò, và khả năng nữa là cùng một số thợ gốm.

5.6. Dòng sứ men xanh lá cây và vấn đề tiêu thụ sản phẩm

Sứ men xanh lá cây đã được xuất khẩu qua đường biển mà nhiều khả năng điểm đến của nó là vương quốc Champa. Những đồ sứ men xanh lá cây đã được phát hiện trên con tàu đắm ở vùng biển Tam Hải (Quảng Nam). Một số đồ sứ lòng in nổi hình rùa, chữ *quan dạng*, hoa văn cạo lõm bằng cánh cúc cũng đã được phát hiện ở vùng biển này. Những đồ sứ này đều có xuất xứ từ các lò gốm ở khu vực Hoàng thành Thăng Long (Hình 38).

Có khá nhiều đồ sứ men xanh lá cây cũng đã được buôn bán ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, thương cảng Vân Đồn và Thanh Hoá; vùng trung du và miền núi phía Bắc như Tuyên Quang, Yên Bái, Hà Giang, Bắc Giang, Vĩnh Phúc. Điều này cho thấy ở nửa cuối thế kỷ XIV, cùng với các đồ sứ khác, dòng sứ men xanh lá cây đã được đẩy mạnh sản xuất, đủ sức cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.



Hình 38. Bát sứ men xanh lá cây thời Trần ở vùng biển Tam Hải, Quảng Nam

(Nguồn: Tác giả)

GREEN-GLAZE PORCELAIN OF TRẦN - HỒ DYNASTIES IN 36 ĐIỆN BIÊN PHỦ SITE, HÀ NỘI

TRẦN ANH DŨNG

The green-glazed porcelain is one of the eight types of porcelain of the Trần Dynasty found in 36 Điện Biên Phủ site, Hanoi. This is a porcelain type between the evergreen-glazed and the celadon, dating back to the second half of 14th century.

The green-glazed porcelain type at 36 Điện Biên Phủ site includes bowls, plates, basins, high-footed bows, lids, vases, cups, lime pots, tripods, and animal statues. The most common types are the bowl and plate; bowls account for 50.20%, plates account for 26.29% of the total green-glazed porcelain of enough shaped.

Decorative patterns on green-glazed porcelain in the second half of the 14th century are quite diverse, with 21 motifs, including floral motifs such as chrysanthemum petal bands with 502/2,222 artifacts, accounting for 22.59%, lotus leaves with 467/2,222 artifacts, accounting for 21.02%, chrysanthemums (435/2,222 artifacts, accounting for 19.58%), lotus flowers (161/2,222 artifacts, accounting for 7.25%), 6-8 petal flowers (25/2,222 artifacts, accounting for 1.13%), stylized flowers and leaves, stylized leaves, lotus combined with chrysanthemums or clouds...; animal themes such as fish combined with water waves, phoenixes, deer; natural themes such as water waves shaped like fish scales, clouds; cultural and religious themes such as the Eight Treasures (181 artifacts, accounting for 8.15%). Some porcelains have embossed *Quan dạng* characters in the middle.

Green-glazed porcelain of the second half of the 14th century in the Thăng Long Imperial Citadel area was created by three techniques: relief printing, incised, scraping relief or petal-shaped depression.

The overlapping and broken porcelain pieces remaining in the firing container showed that green-glazed porcelain was produced in the Thăng Long ceramic center and was fired together with brown-white glazed and white glazed ones.

Green-glazed porcelain was discovered on shipwrecks in the Tam Hải sea area (Quảng Nam) and many provinces in the Northern Delta, the midlands and the northern mountainous region through the coastal and river trade routes.